

Bản án số: 40/2018/HSST

Ngày: 02/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mạnh Hưng và bà Đinh Thu Hương

- Thư ký Tòa án: Bà Phạm Thị Thu Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2018/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn S – Sinh ngày 10 tháng 3 năm 1993; Nơi sinh: Thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân L và bà Nguyễn Thị C; bị cáo có vợ (Đã ly hôn) và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không;

+ Nhân thân: Ngày 06/5/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 2 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 42/2018/HSST-LCĐKNCT ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

- Bị hại:

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Tổ 3, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; (Vắng mặt).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Quốc B – Sinh năm 1962

Địa chỉ: Phố Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; (Vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Tuyết M – Sinh năm 1993

Địa chỉ: Phố Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn Th – Sinh năm 1979
 Nơi ĐKKHKT: Thôn Kh, xã Ph, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình;
 Nơi ở: Tổ 8, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Bà Phạm Thị H - Sinh năm 1956; Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Tuấn S bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 30/5/2018 chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992, trú tại tổ 3, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình điều khiển xe đạp điện đến cửa hàng của bà Phạm Thị H ở cùng tổ dân phố để mua hàng. Khi vào mua hàng chị N dựng xe đạp điện ở ngoài cửa quán và để 01 chiếc túi xách trong giỏ xe bên trong túi xách có các tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus có vỏ ốp bằng cao su, phần nút “home” bị liệt, cảm ứng màn hình bị lỗi, 01 điện thoại Viettel màu trắng loại sử dụng bàn phím, 01 điện thoại Viettel màu đen loại sử dụng bàn phím, 01 vỏ thỏi son và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 Việt Nam đồng. Sau khi chị N vào cửa hàng, Nguyễn Tuấn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen biển kiểm soát 35B1 – 140.95 đi trên quốc lộ 1A hướng Ninh Bình - Thanh Hóa, quan sát thấy chiếc túi xách của chị N để trong giỏ xe đạp điện dựng phía ngoài cửa quán không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. S điều khiển xe quay lại đến vị trí xe đạp điện dùng tay trái lấy chiếc túi xách của chị N đang để trong giỏ xe sau đó S điều khiển xe ra đường quốc lộ 1A và đi về hướng Thanh Hóa. Trên đường đi tay phải S điều khiển xe mô tô, tay trái mở chiếc túi xách ra kiểm tra thấy bên trong có 03 chiếc điện thoại di động, 01 vỏ thỏi son và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 Việt Nam đồng. S lấy chiếc điện thoại Iphone 6 Plus cho vào túi quần. Số tài sản còn lại S thấy giá trị nhỏ nên để lại trong túi xách và ném xuống bên phải đường thuộc khu vực tổ 21, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Sau đó S tiếp tục điều khiển xe đi vào Thanh Hóa.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày S mang chiếc điện thoại Iphone 6 Plus chiếm đoạt được của chị N đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại “H” tại tổ 8 phường Tr, thành phố T của anh Nguyễn Văn Th bán với giá 2.300.000 đồng.

Khoảng 17 giờ ngày 31/5/2018, S lại vào thành phố T và đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển kiểm soát 35 B1.140.95 đi trên đoạn đường Phạm Văn Đ thuộc tổ 7, phường T, thành phố T thì tổ công tác Công an thành phố T đang làm nhiệm vụ phát hiện S điều khiển xe mô tô có đặc điểm và biển kiểm soát trùng với hình ảnh xe mô tô xuất hiện tại thời điểm chị N bị mất tài sản mà camera nhà bà H ghi lại được. Tổ công tác đã mời S về trụ sở Công an thành phố T làm việc. Quá trình đấu tranh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 13/6/2018 của Hội

đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T xác định giá trị còn lại của: 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus đã qua sử dụng, mặt trước màu đen, viền và mặt sau màu xám bạc, kèm theo ốp vỏ bọc cao su màu xanh – đen, phần nút “home” bị liệt, cảm ứng màn hình bị lỗi trị giá 1.500.000 đồng; 01 điện thoại Viettel màu trắng, đã qua sử dụng trị giá 315.000 đồng; 01 điện thoại Viettel màu đen, đã qua sử dụng trị giá 315.000 đồng; 01 túi xách cầm tay, có quai sách nhãn hiệu “Chanel” màu đen trị giá 400.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản Nguyễn Tuấn S đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị N ngày 30/5/2018 là 2.535.000 đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Tuấn S thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT – VKS - TPTĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn S ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b và s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn S từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn S cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong quá trình điều tra, bà Phạm Thị H trình bày: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 30/5/2018 khi tôi đang bán hàng tại nhà thì có chị N là hàng xóm gần nhà tôi vào mua hàng. Khi chị N đến thì tôi có trông thấy chị N có một chiếc túi xách có quai màu đen để ở giỏ xe đạp điện để ngoài vỉa hè chị N quay vào chọn hàng khoảng 2 phút sau quay ra thì không thấy chiếc túi xách đó nữa, chị N có nhờ tôi xem lại camera giám sát an ninh mà gia đình tôi đã lắp tại vị trí trước cửa quán thì tôi thấy tại thời điểm xảy ra sự việc có một người đàn ông đi xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen có dáng người đậm, đội mũ dạng mũ mềm màu xanh rêu, mặc áo phong cộc tay màu đen xuất hiện tại vị trí nơi để xe đạp điện của chị N tại thời điểm xảy ra sự việc mất trộm

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo một mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại là chị Nguyễn Thị N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Th và người làm chứng là bà Phạm Thị H, đồng thời còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận trưa ngày 30/5/2018 lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chị Nguyễn Thị N bị cáo đã lấy trộm 01 túi xách bên trong có các tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus có vỏ ốp bằng cao su, phần nút “home” bị liệt, cảm ứng màn hình bị lỗi, 02 chiếc điện thoại Viettel (Trong đó một chiếc màu trắng và 01 chiếc màu đen cả hai chiếc điện thoại này đều là loại sử dụng bàn phím), 01 vỏ thời son và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 Việt Nam đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.535.000 đồng (Hai triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng)

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn S đã phạm vào tội: Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo theo bản cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả được quy định tại các điểm b và s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Ngày 06/5/2011 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình kết án nhưng tính đến thời điểm phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích và bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[5] Xét tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, căn cứ Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án

nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình Sự. Do vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Trong vụ án này anh Nguyễn Văn Th là người đã mua chiếc điện thoại Iphone 6 Plus mà Sự đã trộm cắp của chị Nguyễn Thị N, do anh Th không biết chiếc điện thoại là tài sản trộm cắp nên không có căn cứ xử lý về hình sự đối với anh Th.

Đối với ông Nguyễn Quốc B người đứng tên trong giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển kiểm soát 35B1.140.95 và chị Nguyễn Tuyết M là người trực tiếp quản lý sử dụng chiếc xe này khi cho mượn xe ông B và chị M không biết việc Nguyễn Tuấn S sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị N vào ngày 30/5/2018 nên ông B và chị M không vi phạm pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra chị Nguyễn Thị N đã nhận lại 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus bị S chiếm đoạt. Đối với số tài sản của chị N bị S chiếm đoạt và vớt đi không thu giữ được gồm 01 túi xách tay nữ bằng da màu đen, 02 chiếc điện thoại Viettel (Trong đó một chiếc màu trắng và 01 chiếc màu đen cả hai chiếc điện thoại này đều là loại sử dụng bàn phím) và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 Việt Nam đồng Nguyễn Tuấn S đã tự nguyện bồi thường cho chị N số tiền 1.035.000 đồng là giá trị các tài sản đã bị mất. Chị N đã nhận và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 vỏ thỏi son do không có giá trị nên chị N không yêu cầu định giá và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 2.300.000 đồng Nguyễn Tuấn S đã hoàn trả cho anh Nguyễn Văn Th là tiền anh Th mua chiếc điện thoại Iphone 6 Plus Sự trộm cắp của chị N, anh Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào nên không đặt ra xem xét;

Đối với số tiền 300.000 đồng chị Nguyễn Thị N tự nguyện trả cho anh Th đây là số tiền anh Th sửa chữa chiếc điện thoại Iphone 6 Plus cho chị N, giao dịch này là giao dịch dân sự giữa chị N và anh Th không liên quan gì đến vụ án nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus số Imei 355390072162486 đã qua sử dụng, mặt trước màu đen, viền và mặt sau màu xám bạc kèm theo ốp bằng cao su màu xanh – đen đã thu giữ của anh Nguyễn Văn Th quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị N. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho chị N do đó không đặt ra xem xét.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 35B1.140.95 thu giữ của Nguyễn Tuấn S quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Quốc B. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho ông B nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu xanh rêu phía sau mũ có chữ U.S.ARMY, kích thước (26,5x17,5)cm, phía trước bên ngoài mũ có gắn 01 thanh kim loại kích thước (5,5x3,5)cm; 01 áo phông cộc tay, có cổ, màu đen dạng thể thao, mặt ngoài phía sau dưới cổ áo có in biểu tượng và dòng chữ adidas màu trắng, mặt trong dưới cổ áo có in dòng chữ PUREMOTION, SIZE 2XL màu trắng, hai cánh tay áo mỗi bên đều có 3 xọc kẻ màu trắng; 01 quần dạng vải bò, màu xanh bạc trên đai quần có dòng chữ EXPRESS. Quá trình điều tra xác định là tài sản của Nguyễn Tuấn S. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Sự.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trích xuất hình ảnh từ Camera nhà bà Phạm Thị H thời điểm từ 11 giờ 20 phút đến 11 giờ 30 phút ngày 30/5/2018 vào 01 đĩa DVD do camera nhà bà H lắp ở vị trí cửa quán đã ghi nhận được hình ảnh xe mô tô Airblade BKS 35B1.140.95 Sự sử dụng, đáng người cùng đặc điểm trang phục Sự mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị N vào ngày 30/5/2018 và được đưa vào hồ sơ vụ án để làm căn cứ giải quyết vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b và s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn S phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn S **06 (Sáu)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn S cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án Hình Sự

2. Về án phí :

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Công an thành phố Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Ngọc Tú